

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 4 – 2021
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Ông Nguyễn Quốc Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Triết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 197/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông As Na Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà 1290/1, tổ 7, ấp LM, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Sa Ly H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số nhà 154, tổ 06, ấp BL, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang.

Ông As Na Q vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Sa Ly H vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 17/02/2021 của ông As Na Q; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông As Na Q và bà Sa Ly H tự tìm hiểu quen biết và tiến đến hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang (theo bản sao Trích lục kết hôn số 88/TLKH-

BS của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường ngày 07/02/2020).

Quá trình chung sống, ông As Na Q và bà Sa Ly H chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do bà Sa Ly H có tính cách đua đòi, ham chơi, không chí thú làm ăn và thường xuyên kiếm chuyện gây gổ. Bà Sa Ly H thiếu tôn trọng gia đình ông As Na Q. Gia đình bà Sa Ly H khi biết chuyện cũng không khuyên ngăn, hàn gắn. Sự việc đã được đem ra hòa giải bởi ông Giáo Cả của xã VT và xã NH nơi cả hai sinh sống và cũng không thể hàn gắn được tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông As Na Q yêu cầu được ly hôn với bà Sa Ly H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, ông As Na Q và bà Sa Ly H không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông As Na Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập bà Sa Ly H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 15/3/2021 nhưng bà Sa Ly H vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Sa Ly H, bà Sa Ly H cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án.

Ngày 15/3/2021, ông As Na Q có đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án, yêu cầu không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt khi vụ án được đưa ra xét xử do bận công việc làm ăn ở xa.

- Về tài liệu, chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do ông As Na Q giao nộp: Bản tự khai; bản sao Trích lục kết hôn số 88/TLKH-BS ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường, huyện An Phú; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ mang tên Te A Ly; bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên As Na Q.

Tài liệu chứng cứ do bà Sa Ly H giao nộp: Không.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh nơi cư trú của bà Sa Ly H ngày 23/3/2021; biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Te A Ly.

Tại phiên tòa, do ông As Na Q và bà Sa Ly H cùng vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời trình bày của ông As Na Q, biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Theo biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 15/3/2021, ông Te A L cho biết: Ông Te A L biết đọc, nói, nghe và hiểu rõ tiếng Việt nên không yêu cầu phiên dịch.

Ông As Na Q và bà Sa Ly H trước đây tự tìm hiểu, quen biết và tiến đến hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường, huyện An Phú. Sau khi kết hôn thì bà Sa Ly H và ông As Na Q lên huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Quá trình chung sống, ông As Na Q và bà Sa Ly H chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bà Sa Ly H có tính cách đua đòi, ham chơi, không chí thú làm ăn và thường xuyên

kiếm chuyện gây gổ với ông As Na Q. Khi Te A L khuyên răn thì bà H tỏ ra thiếu tôn trọng ông Te A L và gia đình. Gia đình bà Sa Ly H khi biết chuyện cũng không khuyên răn. Sự việc đã được hòa giải bởi ông Giáo Cả của xã VT và xã NH nơi cả 02 sinh sống và cũng không thể hàn gắn được tình cảm. Do đó, ông Te A L mong muốn Tòa án sớm giải quyết vụ việc.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông As Na Q và bà Sa Ly H không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Theo biên bản xác minh ngày 23/3/2021, ông Mách L cho biết: Ông giữ chức vụ Trưởng ban công tác Mặt trận ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú. Bà Sa Ly H, sinh năm 1998, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số nhà 154, tổ 06, ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Bà Sa Ly H thường xuyên sinh sống tại địa phương. Giữa ông As Na Q và bà Sa Ly H có xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm, ông Giáo Cả đã hòa giải cho cả hai nhưng không thể hàn gắn. Cả hai đã sống ly thân khoảng một năm.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bà Sa Ly H vắng mặt lần thứ hai không lý do; ông As Na Q có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Te A Ly có yêu cầu được vắng mặt khi vụ án được đưa ra xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 207, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Theo trình bày của ông As Na Q và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định hôn nhân giữa ông As Na Q và bà Sa Ly H đã đến mức trầm trọng, ly thân nhau cho đến nay được một năm và không hàn gắn tình cảm nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Về con chung, đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn bà Sa Ly H đều vắng mặt không lý do; đồng thời, bà Sa Ly H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, bà Sa Ly H đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Nguyên đơn ông As Na Q có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu xét xử vắng

mặt. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Hôn nhân giữa ông As Na Q và bà Sa Ly H hình thành do tự tìm hiểu, sau đó được gia đình hai bên đồng ý cho tổ chức lễ cưới vào năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường, huyện An Phú cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2020 ngày 07/02/2020. Bà Sa Ly H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông As Na Q cho rằng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Sa Ly H có tính cách đua đòi, ham chơi, không chí thú làm ăn và thường xuyên kiểm chuyện gây gổ. Bà Sa Ly H thiếu tôn trọng gia đình ông As Na Q. Gia đình bà Sa Ly H khi biết chuyện cũng không khuyên ngăn, hàn gắn. Sự việc đã được đem ra hòa giải bởi ông Giáo Cả của xã Vĩnh Trường và xã Nhơn Hội nơi cả hai sinh sống và cũng không thể hàn gắn được tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông As Na Q yêu cầu được ly hôn với bà Sa Ly H. Những mâu thuẫn mà ông As Na Q trình bày được ông Te A L xác nhận trong biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 15/3/2021.

Nam nữ khi tiến đến hôn nhân đều hướng đến mục đích là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững nhưng giữa ông As Na Q và bà Sa Ly H lại tồn tại những mâu thuẫn không thể hàn gắn dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù, sự việc đã được đem ra hòa giải bởi ông Giáo Cả của xã VT và xã NH nơi cả hai sinh sống nhưng ông As Na Q và bà Sa Ly H không thể đoàn tụ và đã sống ly thân nhau khoảng một năm, không hàn gắn tình cảm đã cho thấy sự vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Từ những phân tích nêu trên, có thể nhận thấy mâu thuẫn giữa ông As Na Q và bà Sa Ly H đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông As Na Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông As Na Q và bà Sa Ly H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông As Na Q khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên nếu sau này bà Sa Ly H có yêu cầu về tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Ông As Na Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; bà Sa Ly H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông As Na Q và bà Sa Ly H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông As Na Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông As Na Q được ly hôn với bà Sa Ly H.

2. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Ông As Na Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà ông Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0006934 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bà Sa Ly H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt ông As Na Q và bà Sa Ly H. Ông As Na Q và bà Sa Ly H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2020 ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông As Na Q và bà Sa Ly H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Vĩnh Trường (01);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn

